

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG PHÚ GIA TOÀN THẮNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG PHÚ GIA TOÀN THẮNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU GIA TOAN THANG CO.,LTD

Tên công ty viết tắt: PHU GIA TOAN THANG CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110786516

**3. Ngày thành lập:** 17/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 6/169 phố Tiền Huân, Phường Viên Sơn, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0921523543

Fax:

Email: duongthang1987@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                             | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                            | 3312     |
| 2.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                | 3313     |
| 3.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                | 3314     |
| 4.  | Sửa chữa thiết bị khác                                                | 3319     |
| 5.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                               | 3320     |
| 6.  | Xây dựng nhà để ở                                                     | 4101     |
| 7.  | Xây dựng nhà không để ở                                               | 4102     |
| 8.  | Xây dựng công trình đường sắt                                         | 4211     |
| 9.  | Xây dựng công trình đường bộ                                          | 4212     |
| 10. | Xây dựng công trình điện                                              | 4221     |
| 11. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                   | 4222     |
| 12. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                    | 4223     |
| 13. | Xây dựng công trình công ích khác                                     | 4229     |
| 14. | Xây dựng công trình thủy                                              | 4291     |
| 15. | Xây dựng công trình khai khoáng                                       | 4292     |
| 16. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                 | 4293     |
| 17. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                            | 4299     |
| 18. | Lắp đặt hệ thống điện                                                 | 4321     |
| 19. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322     |
| 20. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                        | 4329     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ đấu giá hàng hóa)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4610 |
| 22. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4649 |
| 23. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4651 |
| 24. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>Trừ kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4652 |
| 25. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4653 |
| 26. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4659 |
| 27. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>- Bán buôn xi măng<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn kính xây dựng<br>- Bán buôn sơn, véc ni<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>- Bán buôn đồ ngũ kim: Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào...;<br>- Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.                                                                                                                                  | 4663 |
| 28. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4620 |
| 29. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4741 |
| 30. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752 |
| 31. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4753 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 32. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện;                                                                              | 4759        |
| 33. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                   | 8299        |
| 34. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 9521        |
| 35. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh bất động sản<br>- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở:<br>+ Nhóm này gồm: Cho thuê nhà, căn hộ có đồ đạc hoặc chưa có đồ đạc hoặc các phòng sử dụng để ở lâu dài, theo tháng hoặc theo năm.<br>Hoạt động quản lý nhà, chung cư | 6810(Chính) |
| 36. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản<br>- Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>(Trừ tư vấn pháp luật về bất động sản)<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản<br>(Trừ đấu giá)                                                                    | 6820        |

**6. Vốn điều lệ:** 102.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên         | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                  | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN TÂM THÀNH TRUNG | Việt Nam  | Số 29 Kiệt 29 Lịch Đới, Phường Phường Đức, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam | 51.000.000.000        | 50,000    | 046089011964                                                                                            |         |
| 2   | DƯƠNG VĂN THẮNG        | Việt Nam  | Thôn Ba Gò, Xã Trung Mỹ, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam                     | 51.000.000.000        | 50,000    | 026087002480                                                                                            |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 18/07/2024 đến ngày 17/08/2024

\* Họ và tên: DUƠNG VĂN THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/01/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026087002480

Ngày cấp: 26/12/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Ba Gò, Xã Trung Mỹ, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ba Gò, Xã Trung Mỹ, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội